

I. MỤC TIÊU

1) Kiến thức

- Học sinh nhận biết được dụng cụ đo lực, đo độ dài, thể tích, khối lượng.
- Nhận biết tên lực tác dụng lên các vật.
- Nhận biết được lực đàn hồi và biến dạng đàn hồi.
- Viết được công thức liên quan giữa P, m, d, V, D

2) Kỹ năng

- Kỹ năng vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập
- Kỹ năng vận dụng công thức tính toán các bài tập định lượng
- Kỹ năng làm việc độc lập
- Kỹ năng đọc thông tin và xử lý số liệu

3) Thái độ

- Nghiêm túc, độc lập hoàn thành bài kiểm tra

4) Năng lực cần đạt

- Năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề
- Năng lực tính toán
- Năng lực sáng tạo, giải quyết tình huống thực tế

II. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

Chủ đề	Nhận biết (40%)		Thông hiểu (30%)		Vận dụng (20%)		Vận dụng cao (10%)		Tổng
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1. Đo độ dài, thể tích, khối lượng	4c 1đ		2c 0,5đ				2c 0,5đ		8c 2đ
2. Lực	3c 0,75đ	2c 2đ	6c 1,5đ	1c 0,5đ					11c 4,75đ
3. Khối lượng riêng - Trọng lượng riêng	1c 0,25đ		2c 0,5đ			2c 2đ		1c 0,5đ	6c 3,25đ
Tổng	10c 4 điểm		11c 3 điểm		2c 2 điểm		3c 1 điểm		10đ

(Học sinh làm bài ra giấy và ghi lại mã đề vào bài làm)

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (5đ) Học sinh viết lại chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1: Trong các số liệu dưới đây, số liệu nào chỉ khối lượng của hàng hoá?

- A. Trên vỏ túi xà phòng bột có ghi: Khối lượng tịnh 1kg.
- B. Ở một số của hàng vàng bạc có ghi: vàng 99,99.
- C. Trên vỏ của hộp Vitamin B1 có ghi: 1000 viên nén.
- D. Trên nhãn của chai nước khoáng có ghi: 330ml.

Câu 2: Để xác định khối lượng riêng của các hòn bi thủy tinh, ta cần dùng

- A. một lượng nước thích hợp, một bình tràn.
- B. một cái lực kế, một lượng nước thích hợp, một bình chứa.
- C. một cái cân và một cái bình chia độ, một lượng nước thích hợp.
- D. một cái cân, một lượng nước thích hợp, một bình tràn.

Câu 3: Dụng cụ dùng để đo lực là

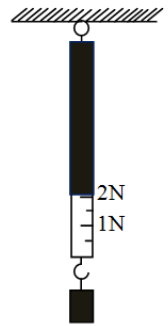
- A. lực kế. B. bình chia độ. C. thước kẻ. D. cân đồng hồ.

Câu 4: Một quả cân có *khối lượng* 50g thì *trọng lượng* của nó bằng bao nhiêu ?

- A. 0,5N B. 5N C. 50N D. 500N

Câu 5: Treo một vật vào lực kế như hình vẽ. Trọng lượng của vật là

- A. 1N . B. 2,1N.
- C. 2N. D. 2,2N.



Câu 6: Công thức nào dưới đây tính trọng lượng riêng của một chất theo trọng lượng và thể tích của vật ?

- A. $d = P.V$ B. $d = P/V$ C. $d = D.V$ D. $D = P.V$

Câu 7: Độ chia nhỏ nhất của thước là

- A. độ dài hai vạch chia bất kỳ trên thước.
- B. độ dài giữa hai vạch chia liên tiếp trên thước.
- C. độ dài nhỏ nhất có thể đo được bằng thước.
- D. độ dài nhỏ nhất ghi trên thước.

Câu 8: Lực nào sau đây là lực đàn hồi ?

- A. lực nam châm hút đinh sắt.
- B. lực hút của Trái Đất.
- C. lực dây cung tác dụng vào mũi tên làm mũi tên bắn đi.
- D. lực gió thổi vào buồm làm thuyền chạy.

Câu 9: Người ta dùng một bình chia độ chứa 55 cm³ nước để đo thể tích của một số viên bi thủy tinh. Khi thả bi vào bình, bi ngập hoàn toàn trong nước và mực nước trong bình dâng lên tới vạch 100 cm³. Thể tích các viên bi là

- A. 55 cm³. B. 45 cm³. C. 100 cm³. D. 155 cm³.

Câu 10: Hai lực cân bằng *không* thể

- A. cùng độ lớn. B. ngược chiều. C. cùng phương. D. cùng hướng.

Câu 11: Gió đã thổi căng phồng một cánh buồm. Gió đã tác dụng lên cánh buồm

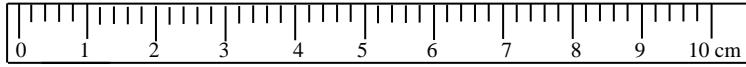
- A. lực căng. B. lực hút. C. lực kéo. D. lực đẩy.

Câu 12: Khi sử dụng bình tràn và bình chứa để đo thể tích vật rắn không thấm nước thì thể tích của vật bằng

- A. thể tích nước còn lại trong bình tràn.
- B. thể tích bình tràn.
- C. thể tích phần nước tràn ra từ bình tràn sang bình chứa.
- D. thể tích bình chứa.

- Câu 13:** Khi một quả bóng đập vào một bức tường thì lực mà bức tường tác dụng lên quả bóng
- A. không làm biến dạng và biến đổi chuyển động của quả bóng.
 - B. chỉ làm biến dạng quả bóng.
 - C. chỉ làm biến đổi chuyển động của quả bóng.
 - D. vừa làm biến dạng quả bóng đồng thời làm biến đổi chuyển động của quả bóng.

Câu 14: Cho thước thẳng như hình vẽ



Giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của thước là

- A. 10 cm và 0,2 cm.
- B. 0,1 m và 0,1 cm.
- C. 1 dm và 0,5 cm.
- D. 10 cm và 1cm.

Câu 15: Trong các cách ghi kết quả đo với bình chia độ có độ chia nhỏ nhất là 0,5 cm³, cách ghi nào là đúng?

- A. 6,5 cm
- B. 16,2 cm³
- C. 16 cm³
- D. 6,5 cm³

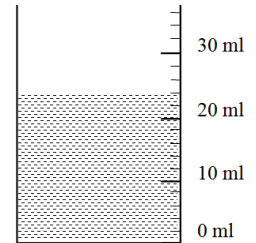
Câu 16: Đơn vị của lực là gì?

- A. kilôgam (kg)
- B. Niuton (N)
- C. Niuton trên mét khối (N/m³)
- D. kilôgam trên mét khối (kg/m³)

Câu 17: Người ta đổ một lượng nước vào một bình chia độ như hình vẽ.

Thể tích của nước trong bình là

- A. 24 ml.
- B. 22 ml.
- C. 25 ml.
- D. 23 ml.



Câu 18: Khi nói: “ khối lượng riêng của sắt là 7800kg/m³” có nghĩa là

- A. 7800kg sắt bằng 1m³ sắt.
- B. 1m³ sắt có khối lượng riêng là 7800kg.
- C. 1m³ sắt có khối lượng là 7800kg.
- D. 1m³ sắt có trọng lượng là 7800kg.

Câu 19: Đưa từ từ một cực của một thanh nam châm lại gần một quả nặng bằng sắt đang được treo trên một sợi chỉ tơ. Lực hút của nam châm đã gây ra sự biến đổi là

- A. quả nặng bị biến dạng.
- B. quả nặng vẫn đứng yên.
- C. quả nặng dao động.
- D. quả nặng chuyển động lại gần nam châm.

Câu 20: Trong câu chuyện quả táo rơi trúng đầu nhà bác học Issac Newton, quả táo bị rơi thẳng xuống đất là do tác dụng của

- A. lực đàn hồi.
- B. trọng lực.
- C. lực đẩy của gió.
- D. lực ma sát.

PHẦN II. TỰ LUẬN (5đ)

Câu 1 (2,5đ) :

a. Hãy kể tên những lực tác dụng lên quả cân và quyển vở trong hai trường hợp sau:

Trường hợp 1: Treo một quả cân lên một lò xo.

Trường hợp 2: Quyển vở đặt nằm yên trên bàn.

b. Các lực tác dụng lên quyển vở trong trường hợp 2 trên có phải là hai lực cân bằng không, tại sao?

Câu 2 (2đ) :

Trong giờ thực hành Vật lý, bạn Công đã làm thí nghiệm đo thể tích và khối lượng của một viên sỏi và thu được kết quả sau: Thể tích viên sỏi là 7,8cm³ và khối lượng của nó là 61g. Từ kết quả đo của bạn Công, em hãy tính :

- a. Khối lượng riêng của sỏi (theo đơn vị kg/m³)?
- b. Trọng lượng riêng của sỏi?

Câu 3 (0,5đ) : Một người dùng một cái chai đựng đầy nước thì khối lượng nước trong chai là 1,5kg. Hỏi nếu người đó dùng chai này để đi mua xăng thì khối lượng xăng trong chai là bao nhiêu? Biết khối lượng riêng của xăng là 700 kg/m³ và khối lượng riêng của nước là 1000 kg/m³.

(Học sinh làm bài ra giấy và ghi lại mã đề vào bài làm)

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (5đ) Học sinh viết lại chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1: Một quả cân có *khối lượng* 50g thì *trọng lượng* của nó bằng bao nhiêu ?

- A. 0,5N B. 5N C. 50N D. 500N

Câu 2: Treo một vật vào lực kế như hình vẽ. Trọng lượng của vật là

- A. 1N . B. 2,1N.
C. 2N. D. 2,2N.

Câu 3: Công thức nào dưới đây tính trọng lượng riêng của một chất theo trọng lượng và thể tích của vật ?

- A. $d = P.V$ B. $d = P/V$ C. $d = D.V$ D. $D = P.V$

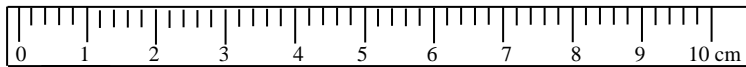
Câu 4: Độ chia nhỏ nhất của thước là

- A. độ dài hai vạch chia bất kỳ trên thước.
B. độ dài giữa hai vạch chia liên tiếp trên thước.
C. độ dài nhỏ nhất có thể đo được bằng thước.
D. độ dài nhỏ nhất ghi trên thước.

Câu 5: Khi một quả bóng đập vào một bức tường thì lực mà bức tường tác dụng lên quả bóng

- A. không làm biến dạng và biến đổi chuyển động của quả bóng.
B. chỉ làm biến dạng quả bóng.
C. chỉ làm biến đổi chuyển động của quả bóng.
D. vừa làm biến dạng quả bóng đồng thời làm biến đổi chuyển động của quả bóng.

Câu 6: Cho thước thẳng như hình vẽ



Giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của thước là

- A. 10 cm và 0,2 cm. B. 0,1 m và 0,1 cm. C. 1 dm và 0,5 cm. D. 10 cm và 1cm.

Câu 7: Trong các cách ghi kết quả đo với bình chia độ có độ chia nhỏ nhất là 0,5 cm³, cách ghi nào là đúng?

- A. 6,5 cm B. 16,2 cm³ C. 16 cm³ D. 6,5 cm³

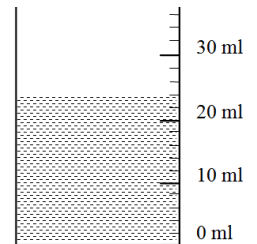
Câu 8: Đơn vị của lực là gì?

- A. kilôgam (kg) B. Niuton (N)
C. Niuton trên mét khối (N/m³) D. kilôgam trên mét khối (kg/m³)

Câu 9: Người ta đổ một lượng nước vào một bình chia độ như hình vẽ.

Thể tích của nước trong bình là

- A. 24 ml. B. 22 ml.
C. 25 ml. D. 23 ml .



Câu 10: Trong câu chuyện quả táo rơi trúng đầu nhà bác học Issac Newton, quả táo bị rơi thẳng xuống đất là do tác dụng của

- A. lực đàn hồi. B. trọng lực. C. lực đẩy của gió. D. lực ma sát.

Câu 11: Trong các số liệu dưới đây, số liệu nào chỉ khối lượng của hàng hoá?

- A. Trên vỏ túi xà phòng bột có ghi: Khối lượng tịnh 1kg.
B. Ở một số của hàng vàng bạc có ghi: vàng 99,99.
C. Trên vỏ của hộp Vitamin B1 có ghi: 1000 viên nén.
D. Trên nhãn của chai nước khoáng có ghi: 330ml.

Câu 12: Để xác định khối lượng riêng của các hòn bi thủy tinh, ta cần dùng

- A. một lượng nước thích hợp, một bình tràn.
B. một cái lực kế, một lượng nước thích hợp, một bình chứa.
C. một cái cân và một cái bình chia độ, một lượng nước thích hợp.
D. một cái cân, một lượng nước thích hợp, một bình tràn.

Câu 13: Dụng cụ dùng để đo lực là

- A. lực kế. B. bình chia độ. C. thước kẻ. D. cân đồng hồ.

Câu 14: Lực nào sau đây là lực đàn hồi ?

- A. lực nam châm hút đinh sắt.
B. lực hút của Trái Đất.
C. lực dây cung tác dụng vào mũi tên làm mũi tên bắn đi.
D. lực gió thổi vào buồm làm thuyền chạy.

Câu 15: Người ta dùng một bình chia độ chứa 55 cm^3 nước để đo thể tích của một số viên bi thủy tinh. Khi thả bi vào bình, bi ngập hoàn toàn trong nước và mực nước trong bình dâng lên tới vạch 100 cm^3 . Thể tích các viên bi là

- A. 55 cm^3 . B. 45 cm^3 . C. 100 cm^3 . D. 155 cm^3 .

Câu 16: Hai lực cân bằng *không* thể

- A. cùng độ lớn. B. ngược chiều. C. cùng phương. D. cùng hướng.

Câu 17: Gió đã thổi căng phồng một cánh buồm. Gió đã tác dụng lên cánh buồm

- A. lực căng. B. lực hút. C. lực kéo. D. lực đẩy.

Câu 18: Khi sử dụng bình tràn và bình chứa để đo thể tích vật rắn không thấm nước thì thể tích của vật bằng

- A. thể tích nước còn lại trong bình tràn.
B. thể tích bình tràn.
C. thể tích phần nước tràn ra từ bình tràn sang bình chứa.
D. thể tích bình chứa.

Câu 19: Khi nói: “ khối lượng riêng của sắt là 7800 kg/m^3 ” có nghĩa là

- A. 7800 kg sắt bằng 1 m^3 sắt.
B. 1 m^3 sắt có khối lượng riêng là 7800 kg .
C. 1 m^3 sắt có khối lượng là 7800 kg .
D. 1 m^3 sắt có trọng lượng là 7800 kg .

Câu 20: Đưa từ từ một cực của một thanh nam châm lại gần một quả nặng bằng sắt đang được treo trên một sợi chỉ tơ. Lực hút của nam châm đã gây ra sự biến đổi là

- A. quả nặng bị biến dạng. B. quả nặng vẫn đứng yên.
C. quả nặng dao động. D. quả nặng chuyển động lại gần nam châm.

PHẦN II. TỰ LUẬN (5đ)

Câu 1 (2,5đ) :

a. Hãy kể tên những lực tác dụng lên quả cân và quyển vở trong hai trường hợp sau:

Trường hợp 1: Treo một quả cân lên một lò xo.

Trường hợp 2: Quyển vở đặt nằm yên trên bàn.

b. Các lực tác dụng lên quyển vở trong trường hợp 2 trên có phải là hai lực cân bằng không, tại sao?

Câu 2 (2đ) :

Trong giờ thực hành Vật lý, bạn Công đã làm thí nghiệm đo thể tích và khối lượng của một viên sỏi và thu được kết quả sau: Thể tích viên sỏi là $7,8 \text{ cm}^3$ và khối lượng của nó là 61 g . Từ kết quả đo của bạn Công, em hãy tính :

- a. Khối lượng riêng của sỏi (theo đơn vị kg/m^3)?
b. Trọng lượng riêng của sỏi?

Câu 3 (0,5đ) : Một người dùng một cái chai đựng đầy nước thì khối lượng nước trong chai là $1,5 \text{ kg}$. Hỏi nếu người đó dùng chai này để đi mua xăng thì khối lượng xăng trong chai là bao nhiêu? Biết khối lượng riêng của xăng là 700 kg/m^3 và khối lượng riêng của nước là 1000 kg/m^3 .

(Học sinh làm bài ra giấy và ghi lại mã đề vào bài làm)

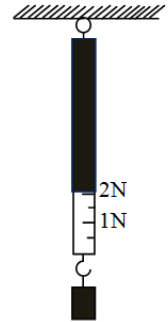
PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (5đ) Học sinh viết lại chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1: Một quả cân có **khối lượng** 50g thì **trọng lượng** của nó bằng bao nhiêu ?

- A. 0,5N B. 5N C. 50N D. 500N

Câu 2: Treo một vật vào lực kế như hình vẽ. Trọng lượng của vật là

- A. 1N . B. 2,1N.
C. 2N. D. 2,2N.



Câu 3: Công thức nào dưới đây tính trọng lượng riêng của một chất theo trọng lượng và thể tích của vật ?

- A. $d = P.V$ B. $d = P/V$ C. $d = D.V$ D. $D = P.V$

Câu 4: Người ta dùng một bình chia độ chứa 55 cm³ nước để đo thể tích của một số viên bi thủy tinh. Khi thả bi vào bình, bi ngập hoàn toàn trong nước và mực nước trong bình dâng lên tới vạch 100 cm³. Thể tích các viên bi là

- A. 55 cm³. B. 45 cm³. C. 100 cm³. D. 155 cm³.

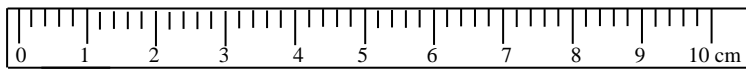
Câu 5: Hai lực cân bằng **không** thể

- A. cùng độ lớn. B. ngược chiều. C. cùng phương. D. cùng hướng.

Câu 6: Khi một quả bóng đập vào một bức tường thì lực mà bức tường tác dụng lên quả bóng

- A. không làm biến dạng và biến đổi chuyển động của quả bóng.
B. chỉ làm biến dạng quả bóng.
C. chỉ làm biến đổi chuyển động của quả bóng.
D. vừa làm biến dạng quả bóng đồng thời làm biến đổi chuyển động của quả bóng.

Câu 7: Cho thước thẳng như hình vẽ



Giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của thước là

- A. 10 cm và 0,2 cm. B. 0,1 m và 0,1 cm. C. 1 dm và 0,5 cm. D. 10 cm và 1cm.

Câu 8: Trong các cách ghi kết quả đo với bình chia độ có độ chia nhỏ nhất là 0,5 cm³, cách ghi nào là đúng?

- A. 6,5 cm B. 16,2 cm³ C. 16 cm³ D. 6,5 cm³

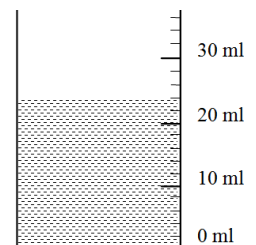
Câu 9: Đơn vị của lực là gì?

- A. kilôgam (kg) B. Niuton (N)
C. Niuton trên mét khối (N/m³) D. kilôgam trên mét khối (kg/m³)

Câu 10: Người ta đổ một lượng nước vào một bình chia độ như hình vẽ.

Thể tích của nước trong bình là

- A. 24 ml. B. 22 ml.
C. 25 ml. D. 23 ml .



Câu 11: Khi nói: “ khối lượng riêng của sắt là 7800kg/m³” có nghĩa là

- A. 7800kg sắt bằng 1m³ sắt.
B. 1m³ sắt có khối lượng riêng là 7800kg.
C. 1m³ sắt có khối lượng là 7800kg.
D. 1m³ sắt có trọng lượng là 7800kg.

Câu 12: Đưa từ từ một cực của một thanh nam châm lại gần một quả nặng bằng sắt đang được treo trên một sợi chỉ tơ. Lực hút của nam châm đã gây ra sự biến đổi là

- A. quả nặng bị biến dạng. B. quả nặng vẫn đứng yên.
C. quả nặng dao động. D. quả nặng chuyển động lại gần nam châm.

Câu 13: Trong các số liệu dưới đây, số liệu nào chỉ khối lượng của hàng hoá?

- A. Trên vỏ túi xà phòng bột có ghi: Khối lượng tịnh 1kg.
- B. Ở một số của hàng vàng bạc có ghi: vàng 99,99.
- C. Trên vỏ của hộp Vitamin B1 có ghi: 1000 viên nén.
- D. Trên nhãn của chai nước khoáng có ghi: 330ml.

Câu 14: Để xác định khối lượng riêng của các hòn bi thủy tinh, ta cần dùng

- A. một lượng nước thích hợp, một bình tràn.
- B. một cái lực kế, một lượng nước thích hợp, một bình chứa.
- C. một cái cân và một cái bình chia độ, một lượng nước thích hợp.
- D. một cái cân, một lượng nước thích hợp, một bình tràn.

Câu 15: Dụng cụ dùng để đo lực là

- A. lực kế.
- B. bình chia độ.
- C. thước kẻ.
- D. cân đồng hồ.

Câu 16: Độ chia nhỏ nhất của thước là

- A. độ dài hai vạch chia bất kỳ trên thước.
- B. độ dài giữa hai vạch chia liên tiếp trên thước.
- C. độ dài nhỏ nhất có thể đo được bằng thước.
- D. độ dài nhỏ nhất ghi trên thước.

Câu 17: Lực nào sau đây là lực đàn hồi ?

- A. lực nam châm hút đinh sắt.
- B. lực hút của Trái Đất.
- C. lực dây cung tác dụng vào mũi tên làm mũi tên bắn đi.
- D. lực gió thổi vào buồm làm thuyền chạy.

Câu 18: Gió đã thổi căng phồng một cánh buồm. Gió đã tác dụng lên cánh buồm

- A. lực căng.
- B. lực hút.
- C. lực kéo.
- D. lực đẩy.

Câu 19: Khi sử dụng bình tràn và bình chứa để đo thể tích vật rắn không thấm nước thì thể tích của vật bằng

- A. thể tích nước còn lại trong bình tràn.
- B. thể tích bình tràn.
- C. thể tích phần nước tràn ra từ bình tràn sang bình chứa.
- D. thể tích bình chứa.

Câu 20: Trong câu chuyện quả táo rơi trúng đầu nhà bác học Issac Newton, quả táo bị rơi thẳng xuống đất là do tác dụng của

- A. lực đàn hồi.
- B. trọng lực.
- C. lực đẩy của gió.
- D. lực ma sát.

PHẦN II. TỰ LUẬN (5đ)

Câu 1 (2,5đ) :

a. Hãy kể tên những lực tác dụng lên quả cân và quyển vở trong hai trường hợp sau:

Trường hợp 1: Treo một quả cân lên một lò xo.

Trường hợp 2: Quyển vở đặt nằm yên trên bàn.

b. Các lực tác dụng lên quyển vở trong trường hợp 2 trên có phải là hai lực cân bằng không, tại sao?

Câu 2 (2đ) :

Trong giờ thực hành Vật lý, bạn Công đã làm thí nghiệm đo thể tích và khối lượng của một viên sỏi và thu được kết quả sau: Thể tích viên sỏi là $7,8\text{cm}^3$ và khối lượng của nó là 61g. Từ kết quả đo của bạn Công, em hãy tính :

- a. Khối lượng riêng của sỏi (theo đơn vị kg/m^3)?
- b. Trọng lượng riêng của sỏi?

Câu 3 (0,5đ) : Một người dùng một cái chai đựng đầy nước thì khối lượng nước trong chai là 1,5kg. Hỏi nếu người đó dùng chai này để đi mua xăng thì khối lượng xăng trong chai là bao nhiêu? Biết khối lượng riêng của xăng là $700\text{kg}/\text{m}^3$ và khối lượng riêng của nước là $1000\text{kg}/\text{m}^3$.

(Học sinh làm bài ra giấy và ghi lại mã đề vào bài làm)

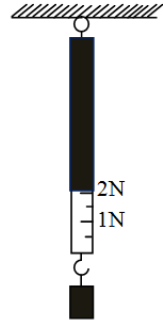
PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (5đ) Học sinh viết lại chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1: Để xác định khối lượng riêng của các hòn bi thủy tinh, ta cần dùng

- A. một lượng nước thích hợp, một bình tràn.
- B. một cái lực kế, một lượng nước thích hợp, một bình chứa.
- C. một cái cân và một cái bình chia độ, một lượng nước thích hợp.
- D. một cái cân, một lượng nước thích hợp, một bình tràn.

Câu 2: Treo một vật vào lực kế như hình vẽ. Trọng lượng của vật là

- A. 1N .
- B. 2,1N.
- C. 2N.
- D. 2,2N.



Câu 3: Công thức nào dưới đây tính trọng lượng riêng của một chất theo trọng lượng và thể tích của vật ?

- A. $d = P.V$
- B. $d = P/V$
- C. $d = D.V$
- D. $D = P.V$

Câu 4: Người ta dùng một bình chia độ chứa 55 cm³ nước để đo thể tích của một số viên bi thủy tinh. Khi thả bi vào bình, bi ngập hoàn toàn trong nước và mực nước trong bình dâng lên tới vạch 100 cm³. Thể tích các viên bi là

- A. 55 cm³.
- B. 45 cm³.
- C. 100 cm³.
- D. 155 cm³.

Câu 5: Hai lực cân bằng **không** thể

- A. cùng độ lớn.
- B. ngược chiều.
- C. cùng phương.
- D. cùng hướng.

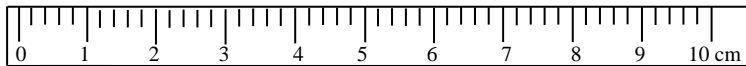
Câu 6: Gió đã thổi căng phồng một cánh buồm. Gió đã tác dụng lên cánh buồm

- A. lực căng.
- B. lực hút.
- C. lực kéo.
- D. lực đẩy.

Câu 7: Khi sử dụng bình tràn và bình chứa để đo thể tích vật rắn không thấm nước thì thể tích của vật bằng

- A. thể tích nước còn lại trong bình tràn.
- B. thể tích bình tràn.
- C. thể tích phần nước tràn ra từ bình tràn sang bình chứa.
- D. thể tích bình chứa.

Câu 8: Cho thước thẳng như hình vẽ



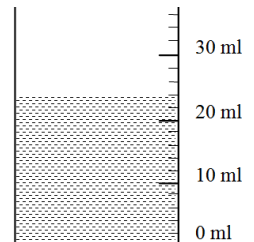
Giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của thước là

- A. 10 cm và 0,2 cm.
- B. 0,1 m và 0,1 cm.
- C. 1 dm và 0,5 cm.
- D. 10 cm và 1cm.

Câu 9: Người ta đổ một lượng nước vào một bình chia độ như hình vẽ.

Thể tích của nước trong bình là

- A. 24 ml.
- B. 22 ml.
- C. 25 ml.
- D. 23 ml .



Câu 10: Khi nói: “ khối lượng riêng của sắt là 7800kg/m³” có nghĩa là

- A. 7800kg sắt bằng 1m³ sắt.
- B. 1m³ sắt có khối lượng riêng là 7800kg.
- C. 1m³ sắt có khối lượng là 7800kg.
- D. 1m³ sắt có trọng lượng là 7800kg.

Câu 11: Đưa từ từ một cực của một thanh nam châm lại gần một quả nặng bằng sắt đang được treo trên một sợi chỉ tơ. Lực hút của nam châm đã gây ra sự biến đổi là

- A. quả nặng bị biến dạng.
- B. quả nặng vẫn đứng yên.
- C. quả nặng dao động.
- D. quả nặng chuyển động lại gần nam châm.

Câu 12: Trong câu chuyện quả táo rơi trúng đầu nhà bác học Issac Newton, quả táo bị rơi thẳng xuống đất là do tác dụng của

- A. lực đàn hồi. B. trọng lực. C. lực đẩy của gió. D. lực ma sát.

Câu 13: Trong các số liệu dưới đây, số liệu nào chỉ khối lượng của hàng hoá?

- A. Trên vỏ túi xà phòng bột có ghi: Khối lượng tịnh 1kg.
B. Ở một số của hàng vàng bạc có ghi: vàng 99,99.
C. Trên vỏ của hộp Vitamin B1 có ghi: 1000 viên nén.
D. Trên nhãn của chai nước khoáng có ghi: 330ml.

Câu 14: Dụng cụ dùng để đo lực là

- A. lực kế. B. bình chia độ. C. thước kẻ. D. cân đồng hồ.

Câu 15: Một quả cân có **khối lượng** 50g thì **trọng lượng** của nó bằng bao nhiêu ?

- A. 0,5N B. 5N C. 50N D. 500N

Câu 16: Độ chia nhỏ nhất của thước là

- A. độ dài hai vạch chia bất kỳ trên thước.
B. độ dài giữa hai vạch chia liên tiếp trên thước.
C. độ dài nhỏ nhất có thể đo được bằng thước.
D. độ dài nhỏ nhất ghi trên thước.

Câu 17: Lực nào sau đây là lực đàn hồi ?

- A. lực nam châm hút đinh sắt.
B. lực hút của Trái Đất.
C. lực dây cung tác dụng vào mũi tên làm mũi tên bắn đi.
D. lực gió thổi vào buồm làm thuyền chạy.

Câu 18: Khi một quả bóng đập vào một bức tường thì lực mà bức tường tác dụng lên quả bóng

- A. không làm biến dạng và biến đổi chuyển động của quả bóng.
B. chỉ làm biến dạng quả bóng.
C. chỉ làm biến đổi chuyển động của quả bóng.
D. vừa làm biến dạng quả bóng đồng thời làm biến đổi chuyển động của quả bóng.

Câu 19: Trong các cách ghi kết quả đo với bình chia độ có độ chia nhỏ nhất là $0,5 \text{ cm}^3$, cách ghi nào là đúng?

- A. 6,5 cm B. 16,2 cm^3 C. 16 cm^3 D. 6,5 cm^3

Câu 20: Đơn vị của lực là gì?

- A. kilôgam (kg) B. Niuton (N)
C. Niuton trên mét khối (N/m^3) D. kilôgam trên mét khối (kg/m^3)

PHẦN II. TỰ LUẬN (5đ)

Câu 1 (2,5đ) :

a. Hãy kể tên những lực tác dụng lên quả cân và quyển vở trong hai trường hợp sau:

Trường hợp 1: Treo một quả cân lên một lò xo.

Trường hợp 2: Quyển vở đặt nằm yên trên bàn.

b. Các lực tác dụng lên quyển vở trong trường hợp 2 trên có phải là hai lực cân bằng không, tại sao?

Câu 2 (2đ) :

Trong giờ thực hành Vật lý, bạn Công đã làm thí nghiệm đo thể tích và khối lượng của một viên sỏi và thu được kết quả sau: Thể tích viên sỏi là $7,8 \text{ cm}^3$ và khối lượng của nó là 61g. Từ kết quả đo của bạn Công, em hãy tính :

- a. Khối lượng riêng của sỏi (theo đơn vị kg/m^3)?
b. Trọng lượng riêng của sỏi?

Câu 3 (0,5đ) : Một người dùng một cái chai đựng đầy nước thì khối lượng nước trong chai là 1,5kg. Hỏi nếu người đó dùng chai này để đi mua xăng thì khối lượng xăng trong chai là bao nhiêu? Biết khối lượng riêng của xăng là 700 kg/m^3 và khối lượng riêng của nước là 1000 kg/m^3 .

(Học sinh làm bài ra giấy và ghi lại mã đề vào bài làm)

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (5đ) Học sinh viết lại chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1: Hai lực cân bằng **không** thể

- A. cùng độ lớn. B. ngược chiều. C. cùng phương. D. cùng hướng.

Câu 2: Gió đã thổi căng phồng một cánh buồm. Gió đã tác dụng lên cánh buồm

- A. lực căng. B. lực hút. C. lực kéo. D. lực đẩy.

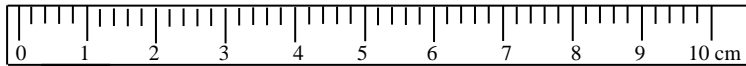
Câu 3: Khi sử dụng bình tràn và bình chứa để đo thể tích vật rắn không thấm nước thì thể tích của vật bằng

- A. thể tích nước còn lại trong bình tràn.
B. thể tích bình tràn.
C. thể tích phần nước tràn ra từ bình tràn sang bình chứa.
D. thể tích bình chứa.

Câu 4: Khi một quả bóng đập vào một bức tường thì lực mà bức tường tác dụng lên quả bóng

- A. không làm biến dạng và biến đổi chuyển động của quả bóng.
B. chỉ làm biến dạng quả bóng.
C. chỉ làm biến đổi chuyển động của quả bóng.
D. vừa làm biến dạng quả bóng đồng thời làm biến đổi chuyển động của quả bóng.

Câu 5: Cho thước thẳng như hình vẽ



Giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của thước là

- A. 10 cm và 0,2 cm. B. 0,1 m và 0,1 cm. C. 1 dm và 0,5 cm. D. 10 cm và 1cm.

Câu 6: Trong các cách ghi kết quả đo với bình chia độ có độ chia nhỏ nhất là $0,5 \text{ cm}^3$, cách ghi nào là đúng?

- A. 6,5 cm B. $16,2 \text{ cm}^3$ C. 16 cm^3 D. $6,5 \text{ cm}^3$

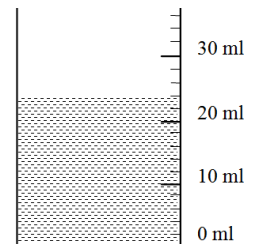
Câu 7: Đơn vị của lực là gì?

- A. kilôgam (kg) B. Niuton (N)
C. Niuton trên mét khối (N/m^3) D. kilôgam trên mét khối (kg/m^3)

Câu 8: Người ta đổ một lượng nước vào một bình chia độ như hình vẽ.

Thể tích của nước trong bình là

- A. 24 ml. B. 22 ml.
C. 25 ml. D. 23 ml .



Câu 9: Khi nói: “ khối lượng riêng của sắt là 7800 kg/m^3 ” có nghĩa là

- A. 7800 kg sắt bằng 1 m^3 sắt.
B. 1 m^3 sắt có khối lượng riêng là 7800 kg .
C. 1 m^3 sắt có khối lượng là 7800 kg .
D. 1 m^3 sắt có trọng lượng là 7800 kg .

Câu 10: Đưa từ từ một cực của một thanh nam châm lại gần một quả nặng bằng sắt đang được treo trên một sợi chỉ tơ. Lực hút của nam châm đã gây ra sự biến đổi là

- A. quả nặng bị biến dạng. B. quả nặng vẫn đứng yên.
C. quả nặng dao động. D. quả nặng chuyển động lại gần nam châm.

Câu 11: Trong câu chuyện quả táo rơi trúng đầu nhà bác học Issac Newton, quả táo bị rơi thẳng xuống đất là do tác dụng của

- A. lực đàn hồi. B. trọng lực. C. lực đẩy của gió. D. lực ma sát.

Câu 12: Trong các số liệu dưới đây, số liệu nào chỉ khối lượng của hàng hoá?

- A. Trên vỏ túi xà phòng bột có ghi: Khối lượng tịnh 1 kg .
B. Ở một số của hàng vàng bạc có ghi: vàng 99,99.
C. Trên vỏ của hộp Vitamin B1 có ghi: 1000 viên nén.
D. Trên nhãn của chai nước khoáng có ghi: 330 ml .

Câu 13: Để xác định khối lượng riêng của các hòn bi thủy tinh, ta cần dùng

- A. một lượng nước thích hợp, một bình tràn.
- B. một cái lực kế, một lượng nước thích hợp, một bình chứa.
- C. một cái cân và một cái bình chia độ, một lượng nước thích hợp.
- D. một cái cân, một lượng nước thích hợp, một bình tràn.

Câu 14: Dụng cụ dùng để đo lực là

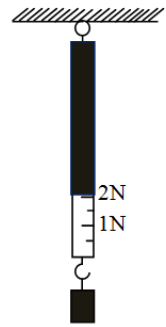
- A. lực kế.
- B. bình chia độ.
- C. thước kẻ.
- D. cân đồng hồ.

Câu 15: Một quả cân có **khối lượng** 50g thì **trọng lượng** của nó bằng bao nhiêu ?

- A. 0,5N
- B. 5N
- C. 50N
- D. 500N

Câu 16: Treo một vật vào lực kế như hình vẽ. Trọng lượng của vật là

- A. 1N .
- B. 2,1N.
- C. 2N.
- D. 2,2N.



Câu 17: Công thức nào dưới đây tính trọng lượng riêng của một chất theo trọng lượng và thể tích của vật ?

- A. $d = P.V$
- B. $d = P/V$
- C. $d = D.V$
- D. $D = P.V$

Câu 18: Độ chia nhỏ nhất của thước là

- A. độ dài hai vạch chia bất kỳ trên thước.
- B. độ dài giữa hai vạch chia liên tiếp trên thước.
- C. độ dài nhỏ nhất có thể đo được bằng thước.
- D. độ dài nhỏ nhất ghi trên thước.

Câu 19: Lực nào sau đây là lực đàn hồi ?

- A. lực nam châm hút đinh sắt.
- B. lực hút của Trái Đất.
- C. lực dây cung tác dụng vào mũi tên làm mũi tên bắn đi.
- D. lực gió thổi vào buồm làm thuyền chạy.

Câu 20: Người ta dùng một bình chia độ chứa 55 cm³ nước để đo thể tích của một số viên bi thủy tinh. Khi thả bi vào bình, bi ngập hoàn toàn trong nước và mực nước trong bình dâng lên tới vạch 100 cm³. Thể tích các viên bi là

- A. 55 cm³.
- B. 45 cm³.
- C. 100 cm³.
- D. 155 cm³.

PHẦN II. TỰ LUẬN (5đ)

Câu 1 (2,5đ) :

a. Hãy kể tên những lực tác dụng lên quả cân và quyển vở trong hai trường hợp sau:

Trường hợp 1: Treo một quả cân lên một lò xo.

Trường hợp 2: Quyển vở đặt nằm yên trên bàn.

b. Các lực tác dụng lên quyển vở trong trường hợp 2 trên có phải là hai lực cân bằng không, tại sao?

Câu 2 (2đ) :

Trong giờ thực hành Vật lý, bạn Công đã làm thí nghiệm đo thể tích và khối lượng của một viên sỏi và thu được kết quả sau: Thể tích viên sỏi là 7,8cm³ và khối lượng của nó là 61g. Từ kết quả đo của bạn Công, em hãy tính :

- a. Khối lượng riêng của sỏi (theo đơn vị kg/m³)?
- b. Trọng lượng riêng của sỏi?

Câu 3 (0,5đ) : Một người dùng một cái chai đựng đầy nước thì khối lượng nước trong chai là 1,5kg. Hỏi nếu người đó dùng chai này để đi mua xăng thì khối lượng xăng trong chai là bao nhiêu? Biết khối lượng riêng của xăng là 700 kg/m³ và khối lượng riêng của nước là 1000 kg/m³.

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm) (mỗi câu đúng 0,25đ)

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đề 1	A	C	A	A	C	B	B	C	B	B	D	C	D	A	D	B	A	C	D	B
Đề 2	A	C	B	B	D	A	D	B	A	B	A	C	A	C	B	B	D	C	C	D
Đề 3	A	C	B	B	B	D	A	D	B	A	C	D	A	C	A	B	C	D	C	B
Đề 4	C	C	B	B	B	D	C	A	A	C	D	B	A	A	A	B	C	D	D	B
Đề 5	B	D	C	D	A	D	B	A	C	D	B	A	C	A	A	C	B	B	C	B

II. TỰ LUẬN (5điểm)

CÂU		ĐÁP ÁN	ĐIỂM
1 2,5đ	a)	- Lực đàn hồi của lò xo - Trọng lực	1
	b)	- Lực nâng của mặt bàn - Trọng lực	1
	c)	- Hai lực đó là hai lực cân bằng vì hai lực có cùng phương, ngược chiều, tác dụng vào cùng 1 vật, mạnh như nhau	0,5
2 2đ	a)	Đổi : $7,8 \text{ cm}^3 = 0,000 \ 0078 \text{ m}^3$ $61 \text{ g} = 0,061 \text{ kg}$ Khối lượng riêng của viên bi : $D = \frac{m}{V} = \frac{0,061}{0,000 \ 0078} \approx 7820,5(\text{kg} / \text{m}^3)$	0,25 0,25 1
	b)	Trọng lượng riêng của viên bi: $d = 10.D = 10. \ 7820,5 = 78205 \ (\text{N}/\text{m}^3)$	0,5
3 (0,5đ)		Thể tích của chai : $V = \frac{m}{D} = \frac{1,5}{1000} = 0,0015\text{m}^3$	0,25
		Khi dùng chai này đựng xăng thì khối lượng của xăng là : $m = D.V = 700.0,0015 = 1,05\text{kg}$	0,25

Giáo viên ra đề

NCM duyệt

BGH duyệt

Đinh Thị Phượng Hoa

Tạ Thị Tuyết Sơn